

Số: /NQ-HĐND

Thành Đông, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố để thành lập Tổ dân phố mới,
đổi tên Tổ dân phố trên địa bàn phường Thành Đông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG THÀNH ĐÔNG
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, Tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, Tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, Tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp, tổ chức lại thôn, Tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;

Căn cứ Phương án số 01/PA-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố trên địa bàn thành phố năm 2026;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân phường Thành Đông tại Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2026 về việc sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố để thành lập Tổ dân phố mới, giải thể, đổi tên Tổ dân phố trên địa bàn phường Thành Đông; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân phường; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố để thành lập Tổ dân phố mới trên địa bàn phường Thành Đông, cụ thể như sau:

1. Sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố 24 có diện tích tự nhiên 63,39 ha; 417 hộ gia đình; 1.300 nhân khẩu với Tổ dân phố 25 có diện tích tự nhiên 59,67 ha; 607 hộ gia đình; 1.926 nhân khẩu và một phần Tổ dân phố 21 có diện tích tự nhiên 41,04 ha; 50 hộ gia đình; 175 nhân khẩu thành Tổ dân phố Phương Độ có diện tích tự nhiên 164,10 ha; 1.074 hộ gia đình; 3.401 nhân khẩu.

2. Sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố 11 có diện tích tự nhiên 98,65 ha; 401 hộ gia đình; 1.091 nhân khẩu và Tổ dân phố 13 có diện tích tự nhiên 14,47 ha; 543 hộ gia đình; 1.498 nhân khẩu thành Tổ dân phố Quán Thánh có diện tích tự nhiên 113,12 ha; 944 hộ gia đình; 2.589 nhân khẩu.

3. Sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố 27 có diện tích tự nhiên 6,15 ha; 460 hộ gia đình; 1.423 nhân khẩu và Tổ dân phố 28 có diện tích tự nhiên 6,38 ha; 398 hộ gia đình; 1.396 nhân khẩu thành Tổ dân phố Chi Lăng có diện tích tự nhiên 12,53 ha; 858 hộ gia đình; 2.819 nhân khẩu.

4. Sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố 6 có diện tích tự nhiên 7,57 ha; 488 hộ gia đình; 1.304 nhân khẩu và Tổ dân phố 7 có diện tích tự nhiên 3,41 ha; 372 hộ gia đình; 1.085 nhân khẩu thành Tổ dân phố Quyết Thắng có diện tích tự nhiên 10,98 ha; 860 hộ gia đình; 2.389 nhân khẩu.

5. Sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố 2 có diện tích tự nhiên 6,1 ha; 478 hộ gia đình; 1.403 nhân khẩu và Tổ dân phố 3 có diện tích tự nhiên 7,64 ha; 478 hộ gia đình; 1.661 nhân khẩu thành Tổ dân phố Phụng Cáo có diện tích tự nhiên 13,74 ha; 956 hộ gia đình; 3.064 nhân khẩu.

6. Sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố 29 có diện tích tự nhiên 5,58 ha; 454 hộ gia đình; 1.548 nhân khẩu và Tổ dân phố 30 có diện tích tự nhiên 9,96 ha; 409 hộ gia đình; 1.346 nhân khẩu thành Tổ dân phố Cựu Thành có diện tích tự nhiên 15,54 ha; 863 hộ gia đình; 2.894 nhân khẩu.

7. Sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố 32 có diện tích tự nhiên 3,41 ha; 300 hộ gia đình; 929 nhân khẩu với Tổ dân phố 33 có diện tích tự nhiên 3,7 ha; 228 hộ gia đình; 962 nhân khẩu và Tổ dân phố 34 có diện tích tự nhiên 13,52 ha; 373 hộ gia đình; 1.045 nhân khẩu thành Tổ dân phố Nguyễn Trãi có diện tích tự nhiên 20,63 ha; 901 hộ gia đình; 2.936 nhân khẩu.

8. Sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố 1 có diện tích tự nhiên 6,31 ha; 557 hộ gia đình; 1.796 nhân khẩu với Tổ dân phố 31 có diện tích tự nhiên 7,62 ha; 328 hộ gia đình; 1.392 nhân khẩu thành Tổ dân phố An Phú có diện tích tự nhiên 13,93 ha; 885 hộ gia đình; 3.188 nhân khẩu.

9. Sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố 22 có diện tích tự nhiên 9,51 ha; 541 hộ gia đình; 1.585 nhân khẩu với Tổ dân phố 23 có diện tích tự nhiên 36,3 ha; 557 hộ gia đình; 1.621 nhân khẩu thành Tổ dân phố Tự Đông có diện tích tự nhiên 45,81 ha; 1.098 hộ gia đình; 3.206 nhân khẩu.

10. Sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố 20 có diện tích tự nhiên 7,16 ha; 530 hộ gia đình; 1.759 nhân khẩu với phần còn lại của Tổ dân phố 21 có diện tích tự nhiên 6,55 ha; 421 hộ gia đình; 1.491 nhân khẩu thành Tổ dân phố Cô Đoàn có diện tích tự nhiên 13,71 ha; 951 hộ gia đình; 3.250 nhân khẩu.

11. Sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố 8 có diện tích tự nhiên 3,89 ha; 423 hộ gia đình; 1.303 nhân khẩu với Tổ dân phố 19 có diện tích tự nhiên 7,01 ha; 332 hộ gia đình; 1.223 nhân khẩu thành Tổ dân phố Quyết Tiến có diện tích tự nhiên 10,9 ha; 755 hộ gia đình; 2.526 nhân khẩu.

12. Sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố 12 có diện tích tự nhiên 16,52 ha; 398 hộ gia đình; 1.394 nhân khẩu với Tổ dân phố 15 có diện tích tự nhiên 12,1 ha; 296 hộ gia đình; 946 nhân khẩu thành Tổ dân phố Tuệ Tĩnh có diện tích tự nhiên 28,62 ha; 694 hộ gia đình; 2.340 nhân khẩu.

13. Sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố 16 có diện tích tự nhiên 3,18 ha; 346 hộ gia đình; 1.027 nhân khẩu với Tổ dân phố 17 có diện tích tự nhiên 6,14 ha; 451 hộ gia đình; 1.406 nhân khẩu và Tổ dân phố 26 có diện tích tự nhiên 40,2 ha; 294 hộ gia đình; 974 nhân khẩu thành Tổ dân phố Hồ Má Sứ có diện tích tự nhiên 49,52 ha; 1.091 hộ gia đình; 3.407 nhân khẩu.

14. Sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố 35 có diện tích tự nhiên 54,6 ha; 182 hộ gia đình; 718 nhân khẩu, Tổ dân phố Nam Thượng có diện tích tự nhiên 59,6 ha; 260 hộ gia đình; 1.003 nhân khẩu, Tổ dân phố Đông Giàng có diện tích tự nhiên 70,64 ha; 179 hộ gia đình; 708 nhân khẩu và Tổ dân phố Trà Tân có diện tích tự nhiên 79,74 ha; 283 hộ gia đình; 1.016 nhân khẩu thành Tổ dân phố Thượng Đạt có diện tích tự nhiên 264,58 ha; 904 hộ gia đình; 3.445 nhân khẩu.

15. Sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố Đồng có diện tích tự nhiên 70,1 ha; 164 hộ gia đình; 594 nhân khẩu, Tổ dân phố Chùa Thượng có diện tích tự nhiên 74,21 ha; 326 hộ gia đình; 1.209 nhân khẩu và Tổ dân phố Tiên có diện tích tự nhiên 76,3 ha; 332 hộ gia đình; 1.303 nhân khẩu thành Tổ dân phố An Châu có diện tích tự nhiên 220,61 ha; 822 hộ gia đình; 3.106 nhân khẩu.

Điều 2. Quyết định việc giải thể 01 Tổ dân phố trên địa bàn phường Thành Đông, cụ thể như sau:

Giải thể Tổ dân phố 21 có diện tích tự nhiên 47,59 ha; 471 hộ gia đình; 1.491 nhân khẩu do thực hiện sáp nhập một phần diện tích tự nhiên 41,04 ha; 50 hộ gia đình; 175 nhân khẩu vào Tổ dân phố mới sau khi sáp nhập là Tổ dân phố Phương Độ và sáp nhập một phần diện tích tự nhiên 6,55 ha; 421 hộ gia đình; 1.491 nhân khẩu vào Tổ dân phố mới sau khi sáp nhập là Tổ dân phố Cô Đoài, nêu tại khoản 1, khoản 10 Điều 1 nghị quyết.

Điều 3. Quyết định đổi tên 03 Tổ dân phố trên địa bàn phường Thành Đông, cụ thể như sau:

1. Đổi tên Tổ dân phố 4 thành Tổ dân phố Cô Đông;
2. Đổi tên Tổ dân phố 9 thành Tổ dân phố Nam Hàn Giang;
3. Đổi tên Tổ dân phố 10 thành Tổ dân phố Bắc Hàn Giang;

Điều 4. Quyết định giữ nguyên 01 Tổ dân phố trên địa bàn phường Thành Đông là Tổ dân phố Trác Châu do đủ điều kiện về số hộ gia đình theo quy định và không thực hiện đổi tên Tổ dân phố.

Điều 5: Sau khi sắp xếp, tổ chức lại để thành lập Tổ dân phố mới, giải thể, đổi tên Tổ dân phố, phường Thành Đông có 19 Tổ dân phố: Phương Độ, Cô Đông, Quán Thánh, Nam Hàn Giang, Bắc Hàn Giang, Chi Lăng, Quyết Thắng, Phụng Cáo, Cự Thành, Nguyễn Trãi, An Phú, Tự Đông, Cô Đoài, Quyết Tiến, Tuệ Tĩnh, Hồ Máy Sứ, Thượng Đạt, An Châu, Trác Châu.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để các tổ dân phố hình thành sau sắp xếp, tổ chức lại quy định tại Điều 5 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Thành Đông khóa II, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- TT HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Sở Nội vụ thành phố;
- BTV Đảng ủy phường;
- TT HĐND, UBND, UB MTTQ phường;
- Các ban HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các phòng, ban, ngành phường;
- Các tổ dân phố;
- VP HĐND & UBND phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Ngô Thị Thanh Hòa